**Ngày soạn: 5/5/2023**

**Ngày giảng: thứ hai ngày 8/5/2023**

**TUẦN 33**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

**THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết được thế nào là môi trường sạch đẹp, môi trường chưa sạch đẹp.

- Thực hiện một số việc làm cụ thể để bảo vệ môi trường mọi lúc, mọi nơi.

**-**Rèn kĩ năng giao tiếp, thiết kế tổ chức hoạt động, yêu thiên nhiên, có ý thức bảo vệ thiên nhiên

**II. ĐỒ DÙNG**

**- GV :** Phổ biến kế hoạch hoạt động.

-Hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động.phận công vị trí cần chăm sóc

- HS bộ trang phục để trình diễn thời trang theo chủ đề em bảo vệ môi trường .

<https://coccoc.com/search?query=VI+DEO+B%C3%80I+H%C3%81T+V%C3%88+B%E1%BA%A2O+V%E1%BB%86+M%C3%94I+TR%C6%AF%E1%BB%9CNG&tbm=vid>

**GDĐP**: **CHỦ ĐỀ2 Cảnh đẹp quê**

- Thực hiện được một số việc làm phù hợp lứa tuổi để bảo vệ môi trường xung quanh luôn sạch, đẹp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Ổn định: (5’)**  **\* Hoạt động 1:** **(10’)** Chào cờ  - GV tổ chức cho hs xếp hàng theo đúng vị trí đã được HD  - GV tổ chức cho HS chào cờ, hát quốc ca đội ca và hô đáp khẩu hiệu Đội.  **Hoạt động 2:** **(10’)** **Thân thiện với môi trường**  \*Bước 1 Ca nhạc chào mừng  - chương trình giới thiệu các tiết mục văn nghệ  \* Bước 2: Trò chơi bảo vệ cây xanh  Quản trò hướng dẫn cách chơi  - Cho HS chời thử, sau đó chơi thật  \* Bước3: Biểu diễn thời trang thân thiện với môi trường  - Dẫn chương trình giới thiệu  - Gv phát phiếu bình chọn  GV thu phiếu và kiểm tra phiếu tìm ra tiết mục có nhiều phiếu bình chọn nhất  **\*Đánh giá**  - Qua buổi sinh hoạt này em biết thêm điều gì?  - GV nhận xét chung về tinh thần thái độ của HS cả lớp. Khen những học sinh đã tham giá  BGK công bố kết quả  - Phát thưởng.  **3. Hoạt động tiếp nối (35’)**  - Về nhà giới thiệu và thực hiện tốt việc bảo vệ môi trường | - Chỉnh đốn hàng ngũ.  - HS tham gia.  -HS thực hiện theo khẩu lệnh.  -HS lắng nghe.  HS lên trình bày  HS lắng nghe cỗ vũ  - 20 học sinh tham  - HS lắng nghe.  - HS chơi  - Lần lượt mời các tiết mục lên biễu diễn  -HS toàn trường xem và viết phiếu bình chon cho tiết mục mà mình yêu thích  - HS chia sẻ cảm xúc , ý nghiã khi tham gia hoạt động này này.  - HS lắng nghe, thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( Nếu có).**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 1: CẬU BÉ THÔNG MINH( tiết 1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Hình thành năng lực, phẩm chất

1.**Phát triển kĩ năng đọc** thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

**2.Phát triển kĩ năng viết** thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câuhỏi trong VB đọc; hoàn thiện câu dựa vào nhữngtừ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.

**3.Phát triển kĩ năng nói và nghe** thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**4.Phát triển phâìn chất và năng lực chung:** tình yêu đối với con người, sự trân trọng đối với khả năng của mỗi con người; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi; khả năng giải quyết vấn để thông qua học hỏi cách xử lí tình huống của cậu bé trong câu chuyện.

\* HSKT: HS lắng nghe và đánh vần 1 câu dễ.

**II. ĐỒ DÙNG**

**Video:** *Chơi ô ăn quan*, *Đánh quay, Chơi chuyền, Kéo co:*

<https://www.youtube.com/watch?v=nGOGDL8cIso>

- Tranh minh hoạ có trong SHS được phóng to hoặc máy tính , màn hình,

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Hs Đại** |
| **1.Khởi động(4-5’)**  Kiểm tra bài cũ  Gọi 1-2 hs cầm sgk đọc lại bài hôm trước?  **-** GV yêu cẩu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi.  a. *Chuyện gì xảy ra khi các bạn nhỏ đang chơi đá cầu?*  b. *Theo em, các bạn cần làm gì để lấy được quả cầu?*  - Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi. Một số khả năng có thể có: *cùng nhau rung cây thật mạnh để quả cầu rơi xuống; dùng một cây sào hay que dài để khều quả cầu xuống; ném một vật gì đó (như chiếc dép) lên đúng quả cầu để quả cầu rơi xuống;* nhờ người lớn giúp đỡ. GVlưu ý HS:  a. Không được ném vật cứng lên cao vì nếu  vật rơi xuống trúng vào người thì nguy hiểm;  b. Không được trèo cây cao vì có thể bị ngã.  GV và HS thống nhất câu trả lời. Đây chỉ là tình huống để HS suy nghĩ, tìm cách giải quyết vấn đề, không nhất thiết phải có câu trả lời đúng. Ngoài ra, cần lưu ý HS vê' tính an toàn trong cách xử lí tình huống, không được làm điều gì nguy hiểm. GV dẫn vào bài đọc *Cậu bé thông minh.*  **2.Đọc ( 29-30’)**  **-** GV đọc mẫu toàn VB *Cậu bé thông minh.*  - Chú ý đọc đúng lời người kể và lời nhân vật. Ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.  - HS đọc câu  - GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS *(nuối tiếc, lát, nón, trầm trỗ, xuất sắc.)*  + GV hướng dẫn HS đọc những câu dài. (VD: *Suy nghĩ một lát,/ cậu bé Vinh rủ bạn đi mượn mấy chiếc nón,/ rồi múc nước đổ đầy hổ.)*  HS đọc đoạn  + GV chia VB thành các đoạn (đoạn 1: từ đẩu đến *đầy nuối tiếc;* đoạn 2: từ *Suy nghĩ một lát* đến *thán phục;* đoạn 3: phần còn lại).  + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài *(nuối tiếc:* tiếc những cái hay, cái tốt đã qua đi; *thán phục:* khen ngợi và cảm phục; *nhà toán học:* người có trình độ cao vể toán học; *xuất sắc:* giỏi hơn hẳn mức bình thường).  + HS đọc đoạn theo nhóm.  - HS và GV đọc toàn VB.  + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi. | - 2 HS đọc bài  - HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi  - Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi.  - Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đẩy đủ hoặc có câu trả lời khác.  - HS lắng nghe  + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1  + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2.  + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn, 2 lượt.  + HS đọc đoạn theo nhóm.  + 1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB. | **Hs lắng nghe**  Hs quan sát tranh  lắng nghe  Hs đánh vần |

**TIẾT 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Hs Đại** |
| **3.Trả lời câu hỏi (16-17’)**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi.  a. *Cậu bé Vinh và các bạn chơi trò chơi gì?*  b. *Vinh làm thế nào để lấy được quả bóng ở dưới hố lên?*  c. *Vì sao các bạn nhìn Vinh trầm trồ thán phục?)*  HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi về bức tranh minh hoạ và câu trả lời cho từng câu hỏi.  - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá.  - GV và HS thống nhất câu trả lời  **4.Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi a và c ở mục 3 (17-18’)**  - GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi a và c (có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở  - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đẩu câu; đặt dấu chấm, dấu phẩy đúng vị trí.  GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS. | - HS làm việc nhóm: tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi.  - Đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời  a. *Cậu bé Vinh và các bạn chơi đá bóng (bằng quả bưởi)*  b. *Vinh rủ bạn đi mượn mấy chiếc nón, rồi múc nước đổ đầy hố*  c. *Các bạn nhìn Vinh trầm trồ thán phục vì cậu ấy thông minh, nhanh trĩ).*  *- 2 HS nhắc lại câu hỏi a và c*  HS viết câu trả lời vào vở *(Cậu bé Vinh và cấc bạn chơi đá bóng (bằng quả bưởi); Các bạn nhìn Vinh trầm trổ thán phục vì cậu ấy thông minh, nhanh trỉ).* | Hs làm việc nhóm |

TOÁN

Bài 69. EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

-Củng cố kĩ năng thực hành tính cộng, trừ các số trong phạm vi 100.

-Củng cố kĩ năng nhận dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chừ nhật.

-Thực hiện được phép tính với số đo độ dài xăng-ti-mét.

-Phát triển các NL toán học.

\* HSKT: HS lắng nghe và làm 1 bài dễ.

**II. ĐỒ DÙNG**

- Đồng hồ giấy có kim giờ, kim phút.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** | **Hs Đại** |
| **A. Hoạt động khởi động**  - Cho HS chơi trò chơi “Truyền điện”, “Đố bạn” ôn tập phép cộng, trừ nhẩm trong phạm vi 100 đế tìm kết quả của các phép tính trong phạm vi 100 đã học.Đại diện một số bàn, đứng tại chồ hoặc lên bảng, thay nhau nói một tình huống có phép cộng, phép trừ mà mình quan sát được. | - Hs tham gia | **Hs tham gia** |
| - GV hướng dần HS chơi trò chơi, chia sẻ trước lớp. Khuyến khích HS nói, diễn đạt bằng chính ngôn ngừ của các em. |  |  |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập** |  |  |
| Bài 4  - Cho HS thực hiện các hoạt động sau:  a) Quan sát rồi tìm và nêu ra đồng hồ chỉ đúng 3 giờ. | - HS thực hiện | Hs thực hiện |
| Lưu ỷ: HS phân biệt kim phút và kim giờ. Để chọn được giờ theo đúng yêu cầu cần giữ nguyên kim phút ở vị trí số 12. |  |  |
| b) Quay các kim trên mặt đồng hồ để đồng hồ chỉ đúng 2 giờ; 11 giờ. |  |  |
| c) Cho HS thực hiện các thao tác sau:  + Đọc tình huống “Ngày sách Việt Nam".  + Xem tờ lịch, đối chiếu với số chỉ ngày, nhìn vào dòng chữ chí tháng, sau đó  đọc thứ rồi trả lời câu hỏi. | - HS thực hiện |  |
| - Cho HS thực hiện các thao tác sau:  + Đọc tình huống “Tuần lễ văn hoá đọc”; “Khai mạc ngày 21 tháng tư”; “Kết thúc vào thứ mấy?”. | - HS thực hiện |  |
| + Suy luận: 1 tuần lễ có 7 ngày; từ thứ tư này đến thứ ba tuần sau là tròn 7  + Trả lời câu hỏi: Nếu khai mạc ngày 21 tháng tư (thứ tư) thì kết thúc vào ngày thứ ba tuần sau. | - Chia sẻ kết quả với bạn, cùng nhau kiểm tra và nói kết quả. |  |
| Bài 5- Gọi HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì. | - Hs đọc |  |
| - Cho HS thảo luận với bạn cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra | - HS thảo luận |  |
| - Cho HS viết phép tính thích hợp và trả lời:  Phép tính: 85 - 35 = 50.  - Cho HS kiểm tra phép tính và kết quả. Nêu câu trả lời.  **C. Hoạt động vận dụng**  Bài 6  - Cho HS quan sát tranh, nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì.  - Khuyến khích HS đặt câu hỏi cho bạn về chiều cao của các con vật trong bức tranh.  - HS nhận xét các câu trả lời của bạn.  **- Củng cố, dặn dò**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Để có thể làm tốt các bài tập trên, em nhắn bạn điều gì? | Trả lời: Thanh gỗ còn lại dài 50 cm.  - HS quan sát tranh - HS chọn con vật cao nhất và lí giải theo cách suy nghĩ của cả nhân mình. |  |

**Ngày soạn:5/5/2023**

**Ngày giảng: thứ ba ngày 9/5/2023**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 1: CẬU BÉ THÔNG MINH( tiết 3+4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Hình thành năng lực, phẩm chất

1.**Phát triển kĩ năng đọc** thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

**2.Phát triển kĩ năng viết** thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câuhỏi trong VB đọc; hoàn thiện câu dựa vào nhữngtừ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.

**3.Phát triển kĩ năng nói và nghe** thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**4.Phát triển phâìn chất và năng lực chung:** tình yêu đối với con người, sự trân trọng đối với khả năng của mỗi con người; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi; khả năng giải quyết vấn để thông qua học hỏi cách xử lí tình huống của cậu bé trong câu chuyện.

\* HSKT: HS lắng nghe và đánh vần 1 câu dễ.

**II. ĐỒ DÙNG**

**Vi deo:***Chơi ô ăn quan*, *Đánh quay, Chơi chuyền, Kéo co:*

<https://www.youtube.com/watch?v=nGOGDL8cIso>

- Tranh minh hoạ có trong SHS được phóng to hoặc máy tính , màn hình,

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 3**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Hs Đại** |
| **5.Chọn từ ngữ dể hoàn thiện câu và viết câu vào vở. (19-20’)**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu.  - GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả. GV và HS thống nhất các câu hoàn chỉnh  - GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở.  - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.  **6. Quan sát tranh và nói về các trò chơi trong tranh (15’)**  - GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh.  - GV yêu cầu HS xác định từ ngữ trong khung (tên trò chơi) tương ứng lấn lượt với từng bức tranh trong SHS.  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh (về bất kì điều gì có liên quan đến một trong những trò chơi này, VD: *vật dụng cần có để chơi, cách chơi, trải nghiệm của chính HS,...)*  - GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh.  - HS và GV nhận xét. | - HS làm việc nhóm  - Đại diện một số nhóm trình bày kết quả.  GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở.  *a.Chúng tôi rất nuối tiếc Vỉ đội hóng mình yêu thích đã bị thua.*  b. *Hoa vẽ rất đẹp. Cả lớp ai củng thán phục bạn ấy.*  - HS quan sát tranh  - Viết tên trò chơi gắn liền với mỗi tranh lên bảng. Tranh 1: *Ô ăn quan*  tranh 2: *Đánh quay.*  HS trình bày kết quả nói theo tranh. | **Hs làm việc nhóm**  Hs lắng nghe  Chép câu hoàn chỉnh vào vở.  Hs quan sát tranh |

**TIẾT 4**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Hs Đại** |
| **7. Nghe viết(14-15’)**  - GV đọc to cả đoạn văn. (*Vinh đem quả bưởi làm bóng chơi với các bạn. Quả bóng lăn xuống hố. Vinh bèn tìm cách đổ đầy nước vào hố cho quả bóng nổi lên. Các bạn nhìn Vinh thán phục.)* - GV lưu ý HS một số vấn đê' chính tả trong đoạn viết.  + Viết lùi đầu dòng. Viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm.  + Chữ dễ viết sai chính tả: *bưởi, chơi, xuống,...*  GV yêu cầu. - Đọc và viết chính tả:  + GV đọc từng câu cho HS viết. Những câu dài cần đọc theo từng cụm từ *(Vinh đem quả bưởi làm bóng/ chơi với các bạn./ Quả bóng/lăn*  *xuống hố./ Vinh bèn tìm cách/ đổ đầy nước vào hố/ cho quả bóng nổi lên./ Các bạn nhìn Vinh/ thán phục).* Mỗi cụm từ đọc 2-3 lẩn. GV cần đọc rõ ràng, chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của HS.  + Sau khi, GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu  + HS đối vở cho nhau để rà soát lỗi.  + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.  **8.Chọn Vần phù hợp thay cho ô vuông(9-10’)**  - GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cẩu.  - GV nêu nhiệm vụ. HS làm việc nhóm đôi để tìm những vần phù hợp. (có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng).  Một số HS đọc to các từ ngữ. Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lẩn.  **9.Giải ô chữ(5-6’)**  - GV hướng dẫn HS giải đố. GV có thể trình chiếu ô chữ hoặc làm bảng phụ. Các từ ngữ điền ở hàng ngang là: *thỏ, mèo, cá bống, quả bóng, chó, cọp, cà rốt.* Từ ngữ xuất hiện ở hàng dọc: TOÁN HỌC.  **10.Củng cố(3-4’)**  - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên Hs | - HS lắng nghe  - HS ngồi đúng tư thế, cẩm bút đúng cách  - HS viết chính tả  - HS rà soát lỗi.  - HS làm việc nhóm đôi để tìm những vần phù hợp.  - Một số (2 - 3) HS lên trình bày kết quả trước lớp.  - HS đọc từng câu đố.  - HS điển kết quả giải đố vào vở.  HS nhắc lại những nội dung đã học. | Hs lắng nghe  Hs chép lại vào vở |

**TOÁN**

**Bài 70. EM VUI HỌC TOÁN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Học xong bài này, HS sẽ được trải nghiệm các hoạt động:

- Đọc và vận động theo nhịp bài thơ, thông qua đó củng cố kĩ năng xem đồng hồ và hiểu được ý nghĩa của thời gian. Trải nghiệm các động tác tạo hình đồng hồ chỉ giờ đúng.

- Thực hành lắp ghép, tạo hình phát huy trí tưởng tượng sáng tạo của HS.

- Thực hành thiết kế, trang trí đồng hồ; gấp máy bay và trang trí máy bay; phi máy bay và đo khoảng cách bằng bước chân.

- Phát triển các NL toán học.

\* HSKT: HS lắng nghe và làm 1 câu dễ.

**II. ĐÒ DÙNG**

- Một số mặt đồng hồ vẽ trên giấy to, hoặc trên máy chiếu, hoặc đồng hồ thật.

Mỗi nhóm có đủ đĩa giấy, các số, kim đồng hồ, kéo, băng dính hai mặt, bút màu để làm đồng hồ bằng đĩa giấy.

- Các hình bằng giấy màu để ghép như bài 3.

- Mỗi HS chuẩn bị một tờ giấy (nửa tờ A4) để gấp máy bay, bút màu để trang trí máy bay.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** | **Hs Đại** |
| 1. **Hoạt động 1**   Đọc bài thơ và vận động theo nhịp  HS thực hiện theo hướng dẫn GV:  HS đọc bài thơ và vận động theo nhịp.  HS nói cho bạn nghe qua bài thơ em biết thêm điều gì. |  |  |
| Chẳng hạn:  + Bài thơ nhắc chúng mình nhớ kim ngắn chỉ giờ, kim dài chỉ phút.  + Bài thơ còn nhắc chúng mình: Thời gian trôi nhanh nên em phải chăm chỉ học. |  |  |
| GV khuyến khích HS nói, diễn đạt bằng chính ngôn ngữ của các em. Nhấn mạnh: kim ngắn chỉ giờ, kim dài chỉ phút và gợi cho HS về quý trọng thời gian. Nhắc HS về nhà đọc bài thơ cho người thân nghe. |  |  |
| - Chơi trò chơi vận động theo kim đồng hồ  GV hướng dẫn HS chơi trò chơi tạo hình theo kim đồng hồ.  - GV làm mẫu (có thể gọi 1 HS lên bảng làm theo mẫu). | - HS theo dõi | Hs theo dõi và thực hiện |
| - GV và HS cùng làm: Chơi cả lớp: GV nêu hiệu lệnh (3 giờ). | - HS thực hiện. |  |
| 1. **Hoạt động 2.** Thiết kế đồng hồ bằng đĩa giấy   - Hướng dẫn HS làm đồng hồ bằng đĩa giấy.  Khuyến khích HS sáng tạo trong các hoạt động:  + Trang trí đồng hồ cho đẹp.  + Trình bày, giới thiệu về sản phẩm đồng hồ của nhóm.  Tổ chức các nhóm đi xung quanh lớp quan sát và bình chọn sản phẩm của nhóm bạn. | - Mỗi nhóm làm đồng hồ của nhóm mình; trang trí đồng hồ bằng bút màu; trình bày sản phẩm. |  |
| **C. Hoạt động 3.** Lắp ghép, tạo hình  - Cho HS ghép các hình như trong SGK hoặc ghép hình theo ý thích và giới thiệu về hình mới ghép.  - Gọi HS nói cho bạn nghe hình vừa ghép được là hình gì, hình đó được tạo bởi các hình nào. | - Hoạt động theo nhóm |  |
| **D. Hoạt động 4.** Trò chơi: “Phi máy bay”  a) Gấp máy bay  - GV hướng dần HS gấp máy bay theo từng thao tác: | - Hoạt động theo nhóm | hoạt động nhóm |
|  | |  |
| - Hướng dẫn HS dùng bút màu trang trí máy bay, đặt tên cho máy bay của mình (có the viết tên của em hoặc tên khác). |  |  |
| b) Thi máy bay nào bay xa hơn |  |  |
| - GV hướng dẫn các nhóm HS phi máy bay ngoài sân trường (hướng dẫn 1 nhóm làm mẫu):  + Kẻ một vạch xuất phát,  + Từng bạn trong nhóm phi máy bay,  + Một bạn đo bằng bước chân,  + Một bạn ghi lại kết quả đo,  + Chọn máy bay bay xa nhất trong nhóm,  + So sánh với các nhóm khác,  + Chọn ra máy bay bay xa nhất của lóp. | - HS tham gia |  |
| - GV đặt câu hỏi HS suy nghĩ xem tại sao máy bay của bạn lại bay xa hơn (Bạn gấp đầu nhọn hơn, bạn phi mạnh hơn, ...). |  |  |
| **E. Củng cố, dặn dò**  - HS nói cảm xúc sau giờ học.  - HS nói về hoạt động thích nhất trong giờ học.  - HS nói về hoạt động còn lúng túng, nếu làm lại sẽ làm gì. |  |  |

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**EM BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

**BÀI 21: GIỮ GÌN MÔI TRƯỜNG SẠCH, ĐẸP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**  HS có khả năng:

* Nhận biết được môi trường chưa sạch, đẹp.
* Biết được những việc nên làm và không nên làm để môi trường sạch, đẹp.
* Thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi để góp phần bảo vệ môi trường xung quanh luôn sạch, đẹp.
* \* HSKT: HS lắng nghe và trả lời 1 câu dễ.

**II. CHUẨN BỊ:**

1. Giáo viên: Một số hình ảnh/ video clip nói về môi trường sạch, đẹp và môi trường chưa sạch, đẹp (như rác thải bừa bãi nơi công cộng, trên đường, bãi biển, mặt sông, hồ, ao bị ô nhiễm). Bài hát: giữ vệ sinh trường lớp
2. <https://www.youtube.com/watch?v=Cw_aHk1oRzM>
3. Học sinh: Nhớ lại những địa điểm sạch, đẹp ở địa phương.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Hs Đại** |
| 1. **KHỞI ĐỘNG**   - Gv cho hs hát bài:  <https://www.youtube.com/watch?v=Cw_aHk1oRzM>  GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “*Trời, Đất, Nước”.*  *Cách chơi:* Lớp cử 1 HS làm quản trò. Khi quản trò nói “*Trời”* và chỉ vào ai đó, người đó sẽ trả lời là “*Chim”*. Tương tự với từ *Đất* sẽ nói là *Cây*, *Nước* sẽ nói là *Cá.* Cứ như thế tăng dần tốc độ của trò chơi. Những bạn làm sai sẽ phải làm động tác bay, bơi cho tập thể lớp xem.  - GV dẫn dắt: Trời, chim, nước, cá, đất, cây là những yếu tố quan trọng trong môi trường sống của chúng ta. Mỗi chúng ta đều phải có trách nhiệm giữ gìn và bảo vệ môi trường sạch, đẹp và làm cho môi trường luôn sạch, đẹp. Vậy, thế nào là môi trường sạch, đẹp và làm thế nào để giữ gìn, bảo vệ môi trường luôn sạch, đẹp? | Hs hát  - HS tham gia chơi.  - HS lắng nghe. | Hs hát  Hs chơi |
| 1. **KHÁM PHÁ – KẾT NỐI**   **Hoạt động 1: Kể về những địa điểm sạch, đẹp**  - GV yêu cầu HS nhớ lại những địa điểm sạch, đẹp ở phương  - GV tổ chức trò chơi *“Xì điện”.*  *Cách chơi:* Một bạn sẽ nêu tên một địa điểm sạch, đẹp ở phương. Sau đó được quyền chỉ bạn tiếp theo, bạn tiếp theo đứng lên nhận xét đúng hay sai và tiếp tục nêu tên địa sạch, đẹp ở phương mà mình biết.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV cho HS quan sát ảnh, đoạn phim số 1 một số môi trường sạch, đẹp.  + *Sau khi nghe bạn kể và quan sát tranh một số địa điểm sạch, đẹp ở địa phương mình. Em có cảm nhận hay suy nghĩ gì?*  - GV cho HS quan sát ảnh, đoạn phim số 2 một số môi trường chưa sạch, đẹp.  + *So với những hình ảnh, đoạn phim số 1 khi nãy, em thấy những hình ảnh, đoạn phim các em vừa xem như thế nào?*  *+ Trong các hình ảnh, đoạn phim em vừa xem, hành động nào em hay gặp nhất làm môi trường sống không sạch, đẹp?*  *-* GV dẫn dắt sang HĐ2 : Việc vứt rác và chất thải bừa bãi gây ra tác hại như thế nào? Để biết được điều đó, chúng ta cùng tìm hiểu qua hoạt động tiếp theo.  **Hoạt động 2: Nêu tác hại của việc vứt rác và chất thải bừa bãi ở nơi em sống.**  - GV chiếu lại một số ảnh, đoạn phim số 2 về việc vứt rác và chất thải bừa bãi.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 với câu hỏi:  *+ Theo em, việc vứt rác và chất thải bừa bãi gây ra tác hại gì?*  - Bây giờ, cô sẽ phát động 3 tuần lễ bảo vệ môi trường với tên gọi “*Môi trường sạch, đẹp là môi trường em yêu”.* Để môi trường sạch, đẹp thì đầu tiên chúng ta phải biết tác hại của những việc làm không nên, từ đó biết làm những việc gì để bảo vệ môi trường. Vì vậy, mở đầu của những tuần lễ bảo vệ môi trường, cô mời các nhóm lên chia sẻ tác hại của việc vứt rác và chất thải bừa bãi.  - GV nhận xét, kết luận: Vứt rác bừa bãi gây ảnh hưởng đến sức khỏe của chính bản thân mình và những người xung quanh. Vì rác thải sẽ nảy sinh các mầm bệnh do vi khuẩn trong men rác tạo nên, ngoài ra đó còn là nơi cư trú của các sinh vật có hại như ruồi, muỗi, gián, kiến.  - GV chiếu kết luận lên màn hình, yêu cầu HS nhắc lại.  + *Sau khi biết tác hại của việc vứt rác và chất thải bừa bãi, em sẽ làm gì để bảo vệ môi trường?*  *-* GV nhận xét, tuyên dương. | - HS nhớ lại.  - HS tham gia chơi.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát.  - Em thấy đẹp, em rất thích, …  - HS quan sát.  - Em thấy bẩn, em không thích, …  - Xả rác bừa bãi, đổ chất thải ra đường, …  - HS lắng nghe.  - HS quan sát.  - HS thảo luận nhóm 2.  - Làm nói đó có mùi hôi, làm bẩn, …  - 2 - 3 nhóm lên chia sẻ kết quả thảo luận, các nhóm còn lại bổ sung.  - HS lắng nghe và ghi nhớ.  - 2 – 3 HS nhắc lại.  - Em sẽ không vứt rác bừa bãi. Em sẽ nhặt rác bỏ đúng nơi quy định, …  - HS lắng nghe | Hs lăng nghe  Hs trả lời |
| 1. **Củng cố - dặn dò**   - Tuần lễ bảo vệ môi trường đã bắt đầu rồi, các em hãy cùng nhau thực hiện những việc bảo vệ môi trường nhé!  -Nhận xét tiết học  -Dặn dò chuẩn bị bài sau: Vẽ tranh về 1 địa điểm sạch, đẹp ở địa phương. | - HS lắng nghe |  |

**Ngày soạn: 5/5/2023**

**Ngày giảng: thứ tư ngày 10/5/2023**

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 2 : LÍNH CỨU HOẢ (Tiết 1+2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Hình thành năng lực, phẩm chất :

**1.Phát triển kĩ năng đọc:** Thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một VB thông tin ngắn và đơn giản; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

**2.Phát triển kĩ năng viết** : Thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu

hỏi trong VB đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.

**3.Phát triển kĩ năng nói và nghe :** Thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

4. **Phát triển phẩm chất và năng lực chung:** Yêu quý, trân trọng sự đóng góp, hi sinh của những con người bình dị thông qua hình ảnh của người lính cứu hoả; khả

năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

\* HSKT: HS lắng nghe và đánh vần 1 câu dễ.

**II. ĐỒ DÙNG**

**1.Giáo viên**

Tranh minh hoạ có trong SHS được phóng to hoặc máy tính có phần mềm phù hợp, màn hình.

<https://coccoc.com/search?query=vi+deo+v%E1%BB%81+l%C3%ADnh+c%E1%BB%A9u+h%E1%BB%8Fa&tbm=vid>

**2.Học sinh**

- Sách giáo khoa, vở bài tập

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Hs Đại** |
| **1.Ôn và khởi động** (4-5’)  - Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói vê' một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó.  - Khởi động:  + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi.  a. *Có chuyện gì đang xảy ra?*  b. *Chúng ta phải làm gì khi có hoả hoạn?)*  + GV có thể có thêm những gợi ý để HS thảo luận và trả lời câu hỏi: *Người ta phải làm gì khi có hoả hoạn?* (Hét to để báo cho mọi người biết, cùng thoát hiểm; Gọi ngay số 114 cho cơ quan phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn; Tìm cách thoát ra khỏi đám cháy;...)  + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài đọc *Lính cứu hoả.*  **2.Đọc ( 29-30’**)  - GV đọc mẫu toàn VB *Lính cứu hoả.* Ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.  - HS đọc câu  + Một sô HS đọc nòi tiếp từng câu lần 1. GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS *(chuông, sẵn sàng,...).*  + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài. (VD: *Những người lính cứu hoả/ lập tức mặc quần áo chữa cháy,/ đi ủng,/ đeo găng,/ đội mũ rồi nhanh chóng ra xe; Những chiếc xe cứu hoả màu đỏ/ chứa đầy nước,/ bật đèn báo hiệu,/ rú còi chạy như bay đến nơi có cháy.)*  - HS đọc đoạn  + GV chia VB thành các đoạn (đoạn 1: từ đầu đến *ra xe;* đoạn 2: tiếp theo đến *của người dân;* đoạn 3: phần còn lại).  + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ dùng trong bài *(ủng:* giày cổ cao đến gần hoặc quá đầu gối, dùng để đi trong mưa, nước, lội bùn,...; *găng:* dụng cụ chuyên (cho lính cứu hoả) đeo vào tay, chống được cháy; *hoả hoạn:* nạn cháy). GV có thể sử dụng hình ảnh để giải thích nghĩa của những từ ngữ chỉ vật dụng của người lính cứu hoả.  + HS đọc đoạn theo nhóm.  - HS và GV đọc toàn VB  + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi. | - Cậu bé thông minh  - HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi.  + Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi. Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác.  -  HS lắng nghe  - Một sô HS đọc nòi tiếp từng câu lần 1  - Một sô HS đọc nòi tiếp từng câu lần 2  - HS đọc đoạn  + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn, 2 lượt.  - HS lắng nghe  + HS đọc đoạn theo nhóm.  + 1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB. | Hs quan sát tranh  Hs đánh vần |

**TIẾT 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Hs Đại** |
| **3.Trả lời câu hỏi ( 16-17’)**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi.  a. *Trang phục của lính cứu hoả gồm những gì?*  b. *Lính cứu hoả dập tắt đám cháy bằng cách nào?*  c. *Em nghĩ gì về những người lính cứu hoả?*  - HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi và trả lời cho từng câu hỏi.  - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá. GV và HS thống nhất câu trả lời. GV gợi ý cho HS dựa vào bài đọc để xác định những phẩm chất của người lính cứu hoả làm chúng ta yêu mến như: *nhanh nhẹn, không sợ nguy hiểm, sẵn sàng cứu tính mạng, tài sản của dân,...* Đồng thời khuyến khích HS tự do suy nghĩ, tưởng tượng theo cách riêng của các em để câu trả lời phong phú hơn.)  4.**Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi b và c ở mục 3 (17-18’)**  - GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi b và c (có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát) và hướng dẫn *c.* Câu trả lời mở).  - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đẩu câu; đặt dấu chấm, dấu phẩy đúng vị trí.  - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS. | - HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi  - Đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời.  a. *Trang phục của lính cứu hoả gồm quần áo chữa cháy, ủng, găng và mũ*  b. *Lính cứu hoả dập tắt đám cháy bằng cách dùng vòi phun nước*  *c. Nhanh nhẹn, không sợ nguy hiểm, sẵn sàng cứu tính mạng, tài sản của dân,...*  HS viết câu trả lời vào vở  b. *Lính cứu hoả dập tắt đám cháy bằng cách dùng vòi phun nước* | Hs làm việc nhóm  Hs chép câu vào vở |

**Ngày soạn: 5/5/2023**

**Ngày giảng: thứ năm ngày 11/5/2023**

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 2 : LÍNH CỨU HOẢ**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Hình thành năng lực, phẩm chất :

**1.Phát triển kĩ năng đọc:** Thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một VB thông tin ngắn và đơn giản; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

**2.Phát triển kĩ năng viết** : Thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu

hỏi trong VB đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.

**3.Phát triển kĩ năng nói và nghe :** Thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

4. **Phát triển phẩm chất và năng lực chung:** Yêu quý, trân trọng sự đóng góp, hi sinh của những con người bình dị thông qua hình ảnh của người lính cứu hoả; khả

năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

\* HSKT: HS lắng nghe và đánh vần 1 câu dễ.

**II. ĐỒ DÙNG**

**1.Giáo viên**

Tranh minh hoạ có trong SHS được phóng to hoặc máy tính có phần mềm phù hợp, màn hình.

**2.Học sinh**

- Sách giáo khoa, vở bài tập

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 3**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Hs Đại** |
| **5.Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở ( 16-17’)**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu.  - GV yêu cẩu đại diện một số nhóm trình bày kết quả. GV và HS thống nhất các câu hoàn chỉnh, (a. *Giống như xe cứu hoả, xe cứu thương cũng có đèn báo hiệu;* b. *Chúng ta cẩn bảo vệ tài sản của nhà trường.)*  - GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở.  - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.  **6.Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh ( 17-18’)**  - GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh. GV giải thích cho HS nghĩa của các từ ngữ gợi ý.  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh, có dùng các từ ngữ đã gợi ý.  - GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh.  - HS và GV nhận xét. | - HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu.  - Đại diện một số nhóm trình bày kết quả.  - HS viết câu hoàn chỉnh vào vở.  a. *Giống như xe cứu hoả, xe cứu thương cũng có đèn báo hiệu;* b. *Chúng ta cẩn bảo vệ tài sản của nhà trường.*  - HS quan sát tranh theo nhóm.  - Một số HS trình bày kết quả nói theo tranh. | Hs làm việc nhóm  Hs chép vào vở |

**TIẾT 4**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Hs Đại** |
| **7.Nghe viết( 14-15’)**  - GV đọc to đoạn văn. *(Chuông báo cháy vang lên. Xe cứu hoả bật đèn báo hiệu, rú còi, chạy như bay đến nơi có cháy. Các chú lính cứu hoả dùng vòi phun nước dập tắt đám cháy.)*  **-** GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết  .+ Viết lùi đầu dòng. Viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm.  + Chữ dễ viết sai chính tả: *dập lửa, sẵn sàng.*  - GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách.  - Đọc và viết chính tả:  + GV đọc từng câu cho HS viết. Mỗi câu cần đọc theo từng cụm từ *(Chuông báo cháy/ vang lên./ Xe cứu hoả/ bật đèn báo hiệu,/ rú còi,/ chạy như bay/ đền nơi có cháy./ Các chú lính cứu hoả/ dùng vòi phun nước/ dập tắt đám cháy.).* Mỗi cụm từ đọc 2-3 lần. GV cần đọc rõ ràng, chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của HS.  + Sau khi HS viết chính tả, GV đọc lại một lẩn toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi.  + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi.  + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.  **8.Chọn vần phù hợp thay cho ô vuông (9-10’)**  - GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu.  - GV nêu nhiệm vụ. HS làm việc nhóm đôi để tìm những vần phù hợp.  - Một số (2 - 3) HS lên trình bày kết quả trước lớp (có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng).  **-** Giáo viên nhận xét  **9.Đặt tên cho hình (5-6’)**  - GV yêu cầu HS chia nhóm và trao đổi về hình vẽ. GV có thể gợi ý: HS chú ý đến các chi tiết trong hình người lính cứu hoả: trang phục, thân hình khoẻ mạnh, khuôn mặt đen sạm vì khói,...  - Đại diện một số nhóm nói tên hình do nhóm đặt. Các em có thể nói thêm lí do đặt tên đó.  - Các HS khác nhận xét, đánh giá.  **10.Củng cố( 4-5’)**  - GV yêu cẩu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính.  - HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào). GV tiếp nhận ý kiến phản hổi của HS về bài học.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS | - HS lắng nghe  - HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách.  - HS nghe đọc và viết bài vào vở  - HS nghe GV đọc và soát lỗi  - HS làm việc nhóm đôi để tìm những vần phù hợp.  - Một số (2 - 3) HS lên trình bày kết quả trước lớp  - Một số HS đọc to các từ ngữ. Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần.  - HS chia nhóm và trao đổi về hình vẽ  - Đại diện một số nhóm nói tên hình do nhóm đặt.  - HS nhắc lại những nội dung đã học | **Hs lắng nghe**  **Hs chép vào vở** |

**PHÒNG HỌC TRẢI NGHIỆM**

**GIỚI THIỆU VỀ BỘ QUE LẮP GHÉP HÌNH HỌC PHẲNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**: Giúp HS nhận bước đầu làm quen với trực quan sinh động và nhận biết các hình học phẳng trong toán.

**2. Kĩ năng**: quan sát, tư duy

**3. Thái độ**: Thích thú với môn học

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Bộ phân loại toán học

**2. Học sinh:** Bộ phân loại toán học

- Khay đựng

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**  - Ổn định tổ chức.  - Giới thiệu bài học  **2. Các hoạt động rèn luyện(28’)**  ***a. Hoạt động 1: Cho học sinh quan sát một số mẫu hình học***  - Giáo viên giới thiệu khay đựng các hình vuông, hình tròn, hình tam giác. Trong khay có rất nhiều hình khác nhau về màu sắc.  -Giáo viên chia 6 nhóm  - Phát cho mỗi nhóm 1 khay đựng có đầy đủ các hình.  - Phát cho mỗi học sinh một chiếc khay có màu sắc khác nhau  - Yêu cầu học sinh sẽ tìm và nhặt tất cả các hình theo màu sắccùng màu với chiếc khay của mình .  ***a. Hoạt động 2: Nêu tên và đặc điểm của từng hình***  ***-*** Yêu cầu các nhóm thảo luận giới thiệu tên và đặc điểm của từng hìnhmà nhóm có .  -Các nhóm trình bày  GV chốt :  + Hình vuông là hình có 4 cạnh bằng nhau và có 4 góc vuông  + Hình tròn là hình không có các góc.  +Hình tam giác là hình có 3 cạnh  **Củng cố, dặn dò (3p)**  ? Qua tiết học em học được điều gì . | - Hát  - Lắng nghe.  - Học sinh quan sát  - Học sinh ngồi nhóm 6  - Học sinh nhận đồ dùng  - Học sinh quan sát và thực hành  - HS nêu  - Thảo luận nhóm  - Đại diện nhóm trình bày kết quả  - Học sinh nghe  - Học sinh trình bày: biết nhận biết các hình đã học. | Hs hát  Hs lắng nghe  Hs quan sát |

ĐẠO ĐỨC

BÀI 2 9 : PHÒNG, TRÁNH NGỘ ĐỘC THỰC PHẨM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học này, HS sẽ:

* Nêu được các tình huống nguy hiểm dẫn đến ngộ độc thực phẩm.
* Nhận biết được nguyên nhân và hậu quả của ngộ độc thực phẩm.
* Thực hiện được một số cách đơn giản và phù hợp để phòng, tránh ngộ độc thực phẩm.

\* HSKT: HS lắng nghe và trả lời 1 câu dễ.

II. CHUẨN BỊ

* SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;
* Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, bài thơ, bài hát, video clip... gắn với bài học “Phòng, tránh ngộ độc thực phẩm”;
* Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,... (nếu có điều kiện).

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** | **HS Đại** |
| 1. Khởi động  Tổ chức hoạt động tập thể - đọc bài "Về ngộ độc thực phẩm"  GV đặt câu hỏi: Qua bài vè trên em biết cách phòng, tránh ngộ độc nào?   * HS suy nghĩ, trả lời.   Kết luận: Có rất nhiều cách để phòng, tránh ngộ độc: không ăn thức ản không rõ nguồn gốc, tránh xa các loại hoá chất, không thử các thức ăn lạ, không uống thuốc quá liều,... Em cần học cách phòng, tránh ngộ độc.   1. Khám phá   Nhận diện những tình huống có thể dẫn tới ngộ độc thực phẩm   * GV chiếu/treo tranh mục Khám phá lên bảng để HS quan sát (hoặc HS quan sát tranh trong SGK). * GV nêu yêu cầu:   + Em hãy quan sát tranh và cho biết những tình huống nào có thể dẫn tới ngộ độc thực phẩm?  + Em hãy nêu hậu quả của ngộ độc thực phẩm.  + Theo em, còn những tình huống nào khác có thể dấn đến ngộ độc thực phẩm?  + Em cần làm gì để phòng, tránh ngộ độc thực phẩm?   * GV gợi ý để HS trả lời:   + Có rất nhiêu nguyên nhân dẫn đến ngộ độc thực phâm: ăn thức ăn không che đậy kín, uống nước chưa đun sôi, ăn thực phẩm không rõ nguồn gốc, xuất xứ...  + Những nguyên nhân này gây ra hậu quả: đau bụng, ảnh hưởng đến sức khoẻ.  Kết luận: Bảo vệ thức ăn khỏi ruồi muỗi, ăn chín, uống sôi, để riêng thịt và rau quả, rửa sạch thực phẩm, rửa taỵ sạch sẽ trước khi ăn để tránh vi khuẩn và ngộ độc thực phẩm.   1. **Luyện tập**   Hoạt động 1 **Em chọn việc nên làm**   * GV chiếu hoặc treo tranh của mục Luyện tập lên bảng, HS quan sát trên bảng hoặc trong SGK. Sau đó, chia HS thành các nhóm và giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm: Hãy quan sát các bức tranh, thảo luận và lựa chọn việc nào nên làm, việc nào không nên làm và giải thích vì sao. * HS thảo luận, cử đại diện nhóm lên bảng, dán sticker mặt cười vào hành vi nên làm, sticker mặt mếu vào hành vi không nên làm. HS có thể dùng thẻ học tập hoặc dùng bút chì đánh dấu vào tranh, sau đó đưa ra lời giải thích cho sự lựa chọn của mình. * GV gọi các HS khác nhận xét, bổ sung và sau đó đưa ra kết luận.   Kết luận:   * Việc nên làm: Rửa tay sạch trước khi ăn (tranh 1); Đậy kín thức ăn để tránh ruồi (tranh 2); Uống nước đã được đun sôi (tranh 4). * Việc không nên làm: Uống nước trực tiếp từ vòi (tranh 3); Ăn bắp ngô bị ruồi đậu (tranh 5).   Hoạt động 2 **Chia sẻ cùng bạn**   * GV nêu yêu cầu: Em đã phòng, tránh ngộ độc thực phẩm như thế nào? Hãy chia sẻ với bạn. * GV tuỳ thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi. * HS chia sẻ qua thực tế của bản thân. * GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết cách phòng, tránh ngộ độc thực phẩm.  1. Vận dụng   Hoạt động 1 **xử lí tình huống**   * GV giới thiệu tình huống: Hiếu và em đi hội chợ gần nhà. Em của Hiếu rất thích nước ngọt có màu xanh đỏ và đòi Hiếu mua. Nếu là Hiếu, em sẽ nói gì? * GV gợi ý các phương án trả lời và nhận xét tính hợp lí của phương án.   1/ Em ơi, mình không nên uống nước không rõ nguồn gốc.  2/ Em ơi, vê nhà anh sẽ nói với mẹ pha nước cam cho anh em mình nhé.  3/ Em ơi, những nước này có phẩm màu độc hại mình không nên mua uống.  - GV cho HS trình bày các lời khuyên khác nhau và phân tích chọn ra lời khuyên hay nhất.  Kết luận: Không nên sử dụng đồ ăn, nước uống không rõ nguồn gốc.  Hoạt động 2 Em thực hiện một số cách phòng, tránh ngộ độc thực phẩm   * HS đóng vai nhắc nhau phòng, tránh ngộ độc thực phẩm. HS có thể tưởng tượng và đóng vai nhắc bạn cách phòng, tránh ngộ độc thực phẩm (ăn chín, uống sôi, không dùng thực phẩm quá hạn sử dụng, không rõ nguồn gốc xuất xứ, không ăn quà vặt ngoài đường,...) trong các tình huống khác nhau. * Ngoài ra, GV có thể cho HS đưa ra những lời khuyên đối với các việc không nên làm trong phần Luyện tập.   Kết luận: Em thực hiện phòng, tránh ngộ độc thực phẩm để đảm bảo an toàn cho  bản thân.  Thông điệp: GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc. | -HS đọc  -HS trả lời  - HS quan sát tranh  - HS trả lời  - HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.     -HS lắng nghe          - Học sinh trả lời        - HS tự liên hệ bản thân kể ra.        HS lắng nghe.   * HS quan sát   -HS chọn  -HS lắng nghe  -HS chia sẻ  -HS nêu  -HS lắng nghe  -HS thảo luận và nêu  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe   * HS nêu * HS nêu * HS nêu * HS lắng nghe | Hs lắng nghe  Hs quan sát tranh |

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 3: LỚN LÊN BẠN LÀM GÌ? (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một bài thơ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ; nhận biết một số tiếng cùng vẩn với nhau, củng cố kiến thức về vần; thuộc lòng một số khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

2. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

3. Phát triển phẩm chất và năng lực chung: tình yêu đối với bạn bè và với thiên nhiên; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đê' đơn giản và đặt câu hỏi.

\* HSKT: HS lắng nghe và đánh vần 1 câu dễ.

**II. ĐỒ DÙNG**

**1. Giáo viên:**

- Tranh minh hoạ có trong SHS được phóng to hoặc máy tính có phần mềm phù hợp, màn hình.

[**https://coccoc.com/search?query=b%C3%A0i+h%C3%A1t+v%E1%BB%81+c%C3%A1c+ng%C3%A0nh+ngh%E1%BB%81&tbm=vid**](https://coccoc.com/search?query=b%C3%A0i+h%C3%A1t+v%E1%BB%81+c%C3%A1c+ng%C3%A0nh+ngh%E1%BB%81&tbm=vid)

**2. Học sin**h: Vở viết, SGK, bảng con, phấn, bút…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh | Hs Đại |
| 1. Ôn và khởi động (4-5')  - Ôn:  - Khởi động:  + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời câu hỏi. *(Mỗi người trong hình làm nghề gì?)*  + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài thơ *Lớn lên bạn làm gì?*  2.Đọc ( 24- 25')  - GV đọc mẫu toàn bài thơ. Chú ý đọc diễn cảm, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ.  - HS đọc từng dòng thơ  - GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS *(lớn lên, thuỷ thủ, lái tàu, sóng dữ).*  - GV hướng dẫn HS cách đọc, ngắt nghỉ đúng dòng thơ, nhịp thơ.  + GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ.  + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó trong bài thơ *(thuỷ thủ:* người làm việc trên tàu thuỷ; *sóng dữ:* sóng lớn và nguy hiểm; *đẩu bếp:* người nấu ăn (thường chỉ người chuyên làm nghê' nấu ăn); *gieo:* rắc hạt giống xuống đất để cho mọc thành cây *(gieo hạt:* ý chỉ trồng trọt).  3. Tìm trong khổ thơ thứ hai và thứ ba những tiếng có vần *at, ep, êp* (4-5')  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, cùng đọc lại khổ thơ thứ hai và thứ ba và tìm tiếng có vần *at, ep, êp.*  - GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả.  - GV và HS nhận xét, đánh giá.  - GV và HS thống nhất câu trả lời *(hạt, đẹp, bếp).* | - HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó.  + Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi.  - Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác.  + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1.  + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2  - HS đọc từng khổ thơ  + Một số HS đọc nối tiếp từng khổ, 2 lượt.  + HS đọc từng khổ thơ theo nhóm.  + Một số HS đọc khổ thơ, mỗi HS đọc một khổ thơ. Các bạn nhận xét, đánh giá.  - HS đọc cả bài thơ  + 1 - 2 HS đọc thành tiếng cả bài thơ.  + Lớp đọc đồng thanh cả bài thơ.  - HS viết những tiếng tìm được vào vở. | HS LẮNG NGHE  Hs đánh vần |

**TIẾT 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 4. Trả lời câu hỏi (9-10')  GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu.  a. Bạn nhỏ muốn trở thành thuỷ thủ để làm gì?  b. Bạn nhỏ muốn trở thành đầu bếp để làm gì?  c. Bạn nhỏ trong khổ thơ thứ ba muốn làm nghề gì ?  - GV đọc từng câu hỏi và gọi một số HS trình bày câu trả lời  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  a. Bạn nhỏ muốn là thuỷ thủ để lái tàu vượt sóng dữ, bâng qua nhiều đại dương  b. Bạn nhỏ muốn là đầu bếp để làm những chiếc bánh ngọt thật đẹp, nấu món mì siêu ngon  c. Bạn nhỏ trong khổ thơ thứ ba muốn là nông dân, trổng lúa.  5. Học thuộc lòng (10-12')  - GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu hai khổ thơ cuối.  - GV hướng dẫn HS học thuộc lòng hai khổ thơ cuối bằng cách xoá / che dần một số từ ngữ trong hai khổ thơ này cho đến khi xoá/ che hết. HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá/ che dần. Chú ý để lại những từ ngữ quan trọng cho đến khi HS thuộc lòng hai khổ thơ này.  6. Trao đổi: Lớn lên, em muốn làm nghề gì? Vì sao? ( 7-8')  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, mỗi HS nêu ý kiến của mình.  - GV và HS nhận xét, đánh giá.  Lưu ý: Trước khi HS thảo luận nhóm  - GV có thể gợi ý một số nghề nghiệp. đã nêu trong phần khởi động và trong bài thơ. Tuy nhiên, không nên áp. đặt HS phải lựa chọn một trong những nghề đó. Cần tạo không khí cởi mở, tôn trọng ý kiến riêng của từng cá nhân.  7. Củng cố ( 5')  - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học.  - GV tóm tắt lại những nội dung chính.  - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | - HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi và trả lời từng câu hỏi.    - Các bạn nhận xét, đánh giá.   * Một HS đọc thành tiếng hai khổ thơ cuối. * Một số HS nói trước lớp.   HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào) | Hs làm việc nhóm  Hs lắng nghe |

**Ngày soạn: 10/5/2023**

**Ngày giảng: thứ sáu ngày 12/5/2023**

**TIẾNG VIỆT**

**Luyện tập tuần 33 (Tiết 1+2)**

**I . YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Giúp HS :

- Phát triển khả năng khái quát hoá thông qua việc ôn lại và kết nối nội dung chủ điểm của các bài đã được học trong học kì 2 : Phát triển kĩ năng quan sát và hiểu ý nghĩa của hinh anh , kết nối hình ảnh với nội dung được thể hiện bằng ngôn ngữ .

- Củng cố và phát triển vốn từ ngữ chỉ thời gian trong năm và hoạt động , trạng thái của con người và thiên nhiên trong những khoảng thời gian khác nhau trong năm ; qua đó , không chỉ phát triển kĩ năng biểu đạt mà còn có cơ hội nhìn lại một năm đã qua

\* HSKT: HS lắng nghe và đánh vần 1 câu dễ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Phương tiện dạy học : Tranh minh hoạ có trong SGK được phóng to ; bảng kẻ có 12 ô . tương ứng với 12 tháng trong năm và hình minh hoạ những hoạt động , trạng thái tương ứng với 12 tháng đó ; hoặc thiết bị chiếu để trình chiếu hình và bảng . Có thể dùng thiết bị máy chiếu để trình chiếu ô chữ cần giải , cũng có thể sử dụng bảng phụ nếu không có máy chiếu

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Hs Đại** |
| **1. Chọn tranh phù hợp với từng chủ điểm đã học và cho biết lí do em chọn** | |  |
| - Bài tập này nhằm hệ thống hoả các chủ điểm đã học ; giúp HS phát triển kĩ năng quan sát và hiểu ý nghĩa của hình ảnh , kết nối hình ảnh với nội dung được thể hiện bằng ngôn ngữ .  - GV nêu nhiệm vụ . Cần giải thích để HS hiểu được nhiệm vụ được giao . Trong SGK tập 2 , HS đã học 8 bài lớn , tương ứng với 8 chủ điểm . GV yêu cầu HS cho biết tên của 8 bài đó .  - GV lần lượt đưa ra từng tranh trong số 10 tranh có trong SGK , GV có thể trình chiếu hoặc gắn tranh được phóng to lên bảng hoặc HS quan sát tranh trong SGK , GV yêu cầu HS quan sát tranh . Một số HS cho biết nội dung của mỗi tranh ( Tranh vẽ gi ? Tranh thể hiện điều gì ? ) .  - HS làm việc nhóm đôi , trao đổi về mối liên hệ giữa từng tranh với mỗi bài đã học . GV lưu ý HS do có 10 tranh minh hoạ cho 8 bài học nên có 2 bài học mỗi bài được minh hoạ bằng 2 tranh .  Lưu ý HS cần nêu lí do vì sao xác định như vậy .  - GV thống nhất với HS phương án lựa chọn đúng .  Tranh 1 : Mấy đứa trẻ đang cùng nhau chơi một trò chơi ( Tôi và các bạn ) ;  tranh 2 : Một gia đình , bố đẩy xe nôi , mẹ đi theo sau dắt một bé gái ( Mái ấm gia đình ) ;  tranh 3 : Quang cảnh một trường học ( Mái trường mến yêu ) ;  tranh 4 : Một số biển hiệu ( Cấm hút thuốc , Cấm lửa , Cấm xả rác , Cấm câu cá ) ( Điều em đã biết ) ;  tranh 5 : Tranh minh hoạ tình huống bồ câu cứu kiến ( Bài học từ cuộc sống ) ;  tranh 6 : Một số loài vật ( khi , voi , nai , chim , ... ) ở một góc rừng ( Thiên nhiên kì thú ) ;  tranh 7 : Một bạn nhỏ nhìn lên bầu trời đầy nắng , mây xanh , có cánh diều ( Thế giới trong mắt em ) ;  tranh 8 : Hồ Gươm có Tháp Rùa ( Đất nước và con người ) ;  tranh 9 : Hình cá heo hơi trên đại dương ( Thiên nhiên kỳ thú ) ;  tranh 10 : Hình bản đồ Việt Nam ( Đất nước và con người ) . | - HS : Tôi và các bạn , Mái ấm gia đình , Mái trường mến yêu , Điều cần biết , Bài học từ cuộc sống, Thiên nhiên kì thú , Thế giới trong mắt em , Đất nước và con người .  HS quan sát tranh . Một số HS cho biết nội dung của mỗi tranh  Một số HS trình bày kết quả trao đổi trong nhóm , cho biết lần lượt các tranh ( được đánh số từ 1 đến 10 ) tương ứng với bài nào đã học trong học kì vừa qua . | Hs lắng nghe |
| **TIẾT 2**  **2. Giải ô chữ** |  |  |
| GV cho HS đọc yêu cầu của bài , nếu nhiệm vụ và hướng dẫn HS cách thức điện từ ngữ theo hàng ngang  - Lưu ý HS , 7 trong 8 từ ngữ cần điển theo hàng ngang đều đã xuất hiện trong các bài đã học đã nêu ở phần 4 . Sau khi điền đủ 8 từ ngữ theo hàng ngang ( 1 trống trường , 2. công , 3 , biển , 4. gia đình Việt Nam , 5 , tia nắng , 6 , lời chào , 7 , cọ , 8. cây ) , ở hàng dọc ( tô màu ) , HS sẽ nhìn thấy cầu Tôi đi học . Một số HS đọc to câu này .  - GV động viên , khuyến khích các em điên nốt những ô chữ hàng ngang còn lại . | - Một số HS đọc câu đó , câu hỏi và gợi ý . Một số HS giải câu đố và trả lời .Trả lời được mỗi cầu đó , câu hỏi hoặc gợi ý , HS sẽ biết được một từngữ cần điền vào ô chữ hàng ngang | Hs lắng nghe |
| **3. Nói tên các tháng trong năm** |  |  |
| Dùng từ ngữ phù hợp để hoàn thiện câu GV trình chiếu bảng như trong SGK ( hoặc dùng bảng phụ hướng dẫn HS thực hiện nội dung này ) .  - GV nêu nhiệm vụ : HS nói tên các tháng trong năm và dùng từ ngữ phù hợp để hoàn thiện câu , cho biết hoạt động , trạng thái của con người và thiên nhiên trong mỗi tháng - HS làm việc nhóm , sau đó mỗi HS tự điền vào chỗ trống trên máy chiếu hoặc bảng phụ | - Một số HS trình bày kết quả . GV thống nhất với HS các phương án điền đúng . Ở một số vị trí có thể điều những từ ngữ khác nhau . GV nên tôn trọng sự lựa chọn của HS miễn là HS điển hợp lí . |  |
| **4. Củng cố** | |  |
| GV tóm tắt lại nội dung chính ; nhận xét , khen ngợi , động viên HS .  GV yêu cầu HS tìm đọc một truyện kể để chuẩn bị cho bài học sau . |  |  |

**TOÁN**

**HOA YÊU THƯƠNG NỞ (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết được sự đa dạng về hình dạng, độ lớn và màu sắc, mùi hương của hoa.

- Biết được cấu tạo, chức năng của hoa.

- Vai trò, lợi ích của hoa trong cuộc sống hàng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- Giáo viên:

+ Một số bông hoa thật.

+ UDCNTT: tranh ảnh, video, quy trình làm sản phẩm từ hoa.

- Học sinh: một số loài hoa thật, giấy A3, bút dạ, kéo,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

**Phần 1 của chuyên đề: Video quay lại toàn bộ giai đoạn 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **GIAI ĐOẠN 1: GẮN KẾT**  -GV cho HS xem video giới thiệu làng hoa và chợ hoa Đằng Hải.  - GV yêu cầu HS chia sẻ một số hiểu biết về hoa và một số sản phẩm từ hoa.  -GV giới thiệu bài: Chủ đề: *Hoa và một số sản phẩm từ hoa*.  - GV định hướng cho HS tham gia một buổi tham quan trải nghiệm tại vườn trồng hoa tại một số địa điểm của địa phương.  - Chia lớp thành 4 nhóm.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm:  + Nhiệm vụ 1: Ghi lại những câu hỏi, thắc mắc băn khoăn mình muốn biết về hoa và một số sản phẩm từ hoa *trước khi đi trải nghiệm*vào sổ tay cá nhân.  + Nhiệm vụ 2: Quan sát và tìm hiểu thực tế về hoa và một số sản phẩm từ hoa. Ghi lại những kiến thức mà mình thu nhận được *sau khi đi trải nghiệm* vào phiếu học tập.  **\*Trải nghiệm:**  - Giáo viên và học sinh đến tham quan vườn hoa hồng và một số loài hoa khác tại chùa Kim Quang.  -Giáo viên và học sinh đến tham quan vườn trồng hoa cúc, vườn trồng hoa hồng và một số vườn hoa nhỏ của một số gia đình thuộc phường Đằng Hải.  *+*Kết thúc buổi trải nghiệm, GV giao nhiệm vụ: các nhóm hoàn thiện phiếu học tập về kiến thức mình biết được, lựa chọn làm một sản phẩm từ hoa, lập bảng thiết kế sản phẩm đó (tại nhà). Sau đó, sưu tầm một số loại hoa, phiếu học tập và chuẩn bị sản phẩm cho giờ học tiếp theo (tại lớp) | **-**Học sinh xem video.    -HS nêu hiểu biết của mình.                        -HS thực hiện nhiệm vụ 1 tại lớp.                -Học sinh tham gia trải nghiệm.  +Ghi lại thông tin vào sổ tay cá nhân.  +Thảo luận nhóm, viết thông tin vào phiếu học tập.  -HS lập bảng thiết kế hoạt động và làm sản phẩm dựa trên hiểu biết của bản thân và quá trình trải nghiệm. |

**SINH HOẠT LỚP**

**SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 33**

**I, YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.

- GDHS chủ đề 9 “Em bảo vệ môi trường”

- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

**II.ĐỒ DÙNG:**

* GV :băng đĩa nhạc, bảng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng…
* HS: Chia thành nhóm, hoạt động theo Ban.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| 1 phút  10 phút  8 phút | **1.Ổn định tổ chức**  - GV mời LT lên ổn định lớp học.  **2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau**  **a/ Sơ kết tuần học**  \* Mục tiêu: HS biết được những ưu điểm và tồn tại trong việc thực hiện nội quy lớp học.  \*Cách thức tiến hành:  - LT mời lần lượt các tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của lớp trong tuần qua.  - Lần lượt cácT. trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động trong tuần qua.  Sau báo cáo của mỗi tổ các thành viên trong lớp đóng góp ý kiến.  -LT nhận xét chung tinh thần làm việc của các T. trưởng và cho lớp nêu ý kiến bổ sung (nếu có). Nếu các bạn không còn ý kiến gì thì cả lớp biểu quyết thống nhất với nội dung mà cácT. trưởng đã báo cáo bằng một tràng pháo tay (vỗ tay).  - LT tổng kết và đề xuất tuyên dương cá nhân, nhóm, tổ điển hình của lớp; đồng thời nhắc nhở nhóm, tổ nào cần hoạt động tích cực, trách nhiệm hơn (nếu có).  - LT mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.  Dựa trên những thông tin thu thập được về hoạt động học tập và rèn luyện của lớp, giáo viên chủ nhiệm góp ý, nhận xét và đánh giá về:  + Phương pháp làm việc của ban cán sự lớp, tổ trưởng ; uốn nắn điều chỉnh để rèn luyện kỹ năng tự quản cho lớp.  + Phát hiện và tuyên dương, động viên kịp thời các cá nhân đã có sự cố gắng phấn đấu trong tuần.  + Nhắc nhở chung và nhẹ nhàng trên tinh thần góp ý, động viên, sửa sai để giúp đỡ các em tiến bộ và hoàn thiện hơn trong học tập và rèn luyện… (không nêu cụ thể tên học sinh vi phạm hay cần nhắc nhở trước tập thể lớp).  + Tiếp tục rút kinh nghiệm với những kết quả đạt được đồng thời định hướng kế hoạch hoạt động tuần tiếp theo.  - LT: Chúng em cảm ơn những ý kiến nhận xét của cô. Tuần tới chúng em hứa sẽ cố gắng thực hiện tốt hơn.  - LT Trước khi xây dựng kế hoạch tuần tới, mời các bạn ở ban nào về vị trí tổ của mình.  **b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới**  \* Mục tiêu: HS biết được cách lập kế hoạch trong tuần tiếp theo.  \*Cách thức tiến hành:  **-** LT yêu cầu các trưởng ban dựa vào nội dung cô giáo vừa phổ biến, các tổ lập kế hoạch thực hiện.  - Các tổ thảo luận đề ra kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi ban.  - LT cho cả lớp hát một bài trước khi các ban báo cáo kế hoạch tuần tới.  - Lần lượt các Trưởng ban báo cáo kế hoạch tuần tới.  Sau mỗi tổ báo cáo, tập thể lớp trao đổi, góp ý kiến và đi đến thống nhất phương án thực hiện.  - LT: Nhận xét chung tinh thần làm việc và kết qủa thảo luận của các ban.  Các bạn đã nắm được kế hoạch tuần tới chưa? (Cả lớp trả lời)  - LT : Chúng ta sẽ cùng nhau cố gắng thực hiện nhé! Bạn nào đồng ý cho 1 tràng pháo tay.  - Lt: mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.  - Giáo viên chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các tổ | -HS hát một số bài hát.  -Các tổ trưởng nêu ưu điểm và tồn tại việc thực hiện hoạt động của các tổ  -LT nhận xét chung cả lớp.  - HS nghe.  - HS nghe.  - HS nghe.  - Các ban thực hiện theo LT.  - Các ban thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới.  - Tổ trưởng lên báo cáo. |
| 14 phút | **3. Sinh hoạt theo chủ đề**  Gv tổ chức HS tập hát bài hát về bảo vệ môi trường  -Tổ chức cho HS chia sẻ cảm xúc khi thấy rác bừa bãi | - HS tham gia |
| 6 phút | **ĐÁNH GIÁ**  **a)Cá nhân tự đánh giá**  GV HD HS tự đánh giá theo các mức độ dưới đây:  -Tốt: Thực hiện thường xuyên các yêu cầu sau:  +Biết được những địa điểm sạch, đẹp ở địa phương  +Biết được tác hại của việc vứt rác bừa bãi  -Đạt: Thực hiện được các yêu cầu trên nhưng chưa thường xuyên  -Cần cố gắng: Chưa thực hiện được đầy đủ các yêu cầu trên, chưa thể hiện rõ, chưa thường xuyên  **b) Đánh giá theo tổ/ nhóm**  -GV HD tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung :  +Có biết được những địa điểm sạch, đẹp và tác hại của việc vứt rác bừa bãi hay không  +Thái độ tham gia hoạt động có tích cực, tự giác, hợp tác, có trách nhiệm,… hay không.  **c) Đánh giá chung của GV**  GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung | -HS tự đánh giá  -HS đánh giá lẫn nhau  -HS theo dõi |
| 1 phút | **4. Củng cố - dặn dò**  - Nhận xét tiết học của lớp mình.  - GV dặn dò nhắc nhở HS | -HS lắng nghe |

**RÚT KINH NGHIỆM:**